TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/DS-PT
Ngày: 30-01-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Ông Nguyễn Hữu Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3889/2023/QĐPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị P, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Chị Nguyễn Thị Loan T, sinh năm 1997;

2. Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Số nhà A, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị P1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị P cùng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/12/2021, bà Võ Thị P có cho bà Nguyễn Thị P1 vay số tiền 250.000.000 đồng. Việc vay được lập thành hợp đồng thế chấp tài sản và bản cam kết do bà P1 ký ghi rõ họ tên, thời hạn vay là một năm, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng. Bà Võ Thị P đã giao đủ số tiền vay trên cho bà Nguyễn Thị P1 tại thời điểm bà P1 ký bản cam kết và hợp đồng thế chấp. Để đảm bảo cho khoản vay của mình thì bà Nguyễn Thị P1 có thế chấp cho bà Võ Thị P quyền sử dụng đất số DC 558433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lê Thị Cẩm N phần đất có diện tích 86,8m^2 thuộc thửa 14, tờ bản đồ số 7 tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Sau khi vay thì bà Nguyễn Thị P1 đã không đóng lãi và trả tiền vốn theo như thỏa thuận. Cho đến nay đã hết hạn của hợp đồng vay nhưng bà Nguyễn Thị P1 không trả tiền cho bà Võ Thị P.

Bà Võ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P1 phải hoàn trả số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày bà P1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 10/01/2022 cho đến ngày xét xử là 19 tháng 14 ngày số tiền lãi suất là 40.541.000 đồng.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị P1 trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà Võ Thị P số tiền 250.000.000 đồng như bà Võ Thị P trình bày. Vay từ ngày 10/12/2021 cho đến nay. Khi vay bà có ký tên thế chấp cho bà Võ Thị P quyền sử dụng đất số DC 558433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lê Thị Cẩm N phần đất có diện tích 86,8m^2 thuộc thửa 14, tờ bản đồ số 7, tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi vay, bà có đóng lãi suất cho bà Võ Thị P đến tháng 2/2023 thì không đóng nữa. Qua yêu cầu của bà Võ Thị P bà đồng ý trả bà Võ Thị P 250.000.000 đồng nhưng xin trả dần đến tháng 12/2023 thì trả hết số tiền 250.000.000 đồng và bà Võ Thị P phải trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bà, còn phần lãi suất bà xin không trả lãi suất vì kinh tế khó khăn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị P đối với bà Nguyễn Thị P1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Nguyễn Thị P1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị P số tiền vay là 290.541.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi suất là 40.541.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 31/8/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị P1 kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho bị đơn được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và xin giảm phần lãi suất 40.541.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bên đương sự thống nhất thừa nhận bà Võ Thị P có cho bà Nguyễn Thị P1 vay số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 10/12/2021, đến nay bà Nguyễn Thị P1 chưa trả số tiền vay này cho bà Võ Thị P. Vì vậy, bà Võ Thị P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P1 trả số tiền vay 250.000.000 đồng là có cơ sở.

Về yêu cầu tính lãi, do bà Nguyễn Thị P1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Võ Thị P yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 10/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị P1 kháng cáo xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin giảm phần lãi suất 40.541.000 đồng nhưng không được

nguyên đơn đồng ý, pháp luật cũng không có quy định về việc được trả dần nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị P1 đề nghị bà Võ Thị P trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà đã thế chấp cho bà Võ Thị P, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do con dâu bà là Lê Thị Cẩm N đứng tên. Xét thấy, khi vay tiền bà Nguyễn Thị P1 có thế chấp cho bà Võ Thị P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay. Như vậy, khi giải quyết hợp đồng vay tài sản phải giải quyết hậu quả của hợp đồng vay là việc thế chấp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xem xét đến nội dung này là có thiếu sót, do đó cấp phúc thẩm có bổ sung, buộc bà Võ Thị P trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 558433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lê Thị Cẩm N đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 7, diện tích 86,8m^2, tọa lạc tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre cho bà Nguyễn Thị P1 khi bà Nguyễn Thị P1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị P1, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị P1 phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007539 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị P1.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị P đối với bà Nguyễn Thị P1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị P1 có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị P số tiền 290.541.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng), trong đó tiền

vốn là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 40.541.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Buộc bà Võ Thị P hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 558433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Lê Thị Cẩm N ngày 30/11/2021 đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 7, diện tích 86,8m^2, tọa lạc tại xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre khi bà Nguyễn Thị P1 thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền nêu trên.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị P1 phải chịu án phí là 14.257.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị P1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biênthu số 0007539 ngày 05/9/2023 của Chi cụcThi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng